

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày 14/9/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thi.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Trần Văn Trang;
2. Ông Phạm Thanh Nghị.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/HSST- QĐ ngày 31/8/2017 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 22/10/1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 2, xã N, huyện Th, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đinh Văn H, sinh năm 1955 và bà Trần Thị G, sinh năm 1958; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Đinh Thị N, sinh năm 1988; có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 28/7/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Cháu Bùi Mạnh C, sinh ngày 01/7/2002 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của cháu C là: Anh Bùi Xuân L, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 – là bố mẹ đẻ của cháu C; đều trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Tr, tỉnh Đ. Chị N ủy quyền cho anh L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 21/6/2017; Anh L có mặt;

2. Cháu Mai Như Q, sinh ngày 13/6/2003; trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Tr, tỉnh Đ; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Anh Mai Văn T, sinh năm 1973; trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Tr, tỉnh Đ – là bố đẻ; có mặt.

* Bị đơn dân sự:

Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Đ, địa chỉ: khu 1, thị trấn Đ, huyện G, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức Đ – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1973; địa chỉ: khu 4A, thị trấn Đ, huyện G, tỉnh Đ; có mặt.

Văn bản ủy quyền ngày 13/6/2017.

* Người làm chứng:

1. Cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 13/12/2002; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện Tr, tỉnh Đ; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của cháu C: Bà Phạm Thị Ng; địa chỉ: Xóm Xóm Đ, xã N, huyện Tr, tỉnh Đ – là mẹ đẻ; vắng mặt.

2. Cháu Mai Thu Tr, sinh ngày 17/12/2002; địa chỉ: Xóm Xóm Đ, xã N, huyện Tr, tỉnh Đ; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Tr: Ông Mai Văn M; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện Tr, tỉnh Đ – là bố đẻ; vắng mặt.

* Người chứng kiến:

1. Ông Lương Xuân K, địa chỉ: Xóm 14, xã K, huyện Tr, tỉnh Đ; vắng mặt.;

2. Ông Nguyễn Quốc Th, địa chỉ: Tổ 16, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn T đã có giấy phép lái xe ô tô theo quy định và là nhân viên hợp đồng lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Đ (TNHH vận tải Đ), trụ sở tại khu 1, thị trấn Đ, huyện G, tỉnh Đ. Chiều ngày 11/6/2017, T điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu SAMCO loại 29 chỗ, biển kiểm soát 18B – 00705 của công ty TNHH Đ từ thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy đến thành phố Đ bảo dưỡng, sau đó T điều khiển xe ô tô về thị trấn Ngô Đồng. Đến 20 giờ 17 phút cùng ngày xe qua cầu Lạc Quần về đường 489C, ở đầu đường có biển báo “*Vào khu vực đông dân*” ở lề phải theo hướng đi của xe ô tô, đường có hai phần được phân chia bằng dải phân cách cứng. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm 14, xã K, huyện Tr, tỉnh Đ, T điều khiển xe ô tô chạy với vận tốc khoảng từ 61 đến 68km/h, ở lề phải có biển báo

“Đường người đi bộ sang ngang”, trên mặt đường có gờ giảm tốc độ ngay trước vạch sơn dành cho người đi bộ, tiếp đến là khoảng trống dành cho các phương tiện sang phần đường ngược chiều. Cùng lúc đó có cháu Mai Như Quỳnh sinh năm 2003 điều khiển xe đạp điện chở cháu Bùi Mạnh C, sinh năm 2002 (cháu Q và cháu C đều trú tại xóm Đ, xã N, huyện Tr, tỉnh Đ), đang đi cùng chiều bên phải theo hướng đi của xe ô tô T điều khiển. Đến khu vực có nơi quay đầu xe, cháu Q liền điều khiển xe rẽ trái để sang đường, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ cho phép nên đầu xe ô tô phía bên phụ xô vào ngang xe đạp điện (bên trái theo chiều tiến), đẩy cháu Q và C ngã và xe đạp điện đổ văng về phía trước sang phần đường ngược chiều, T đạp phanh xe rẽ đi 14,4 mét thì dừng lại. Hậu quả: Cháu C và cháu Q đều bị thương, được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 12/6/2017, cháu C tử vong tại bệnh viện Việt Đức, còn cháu Q điều trị đến ngày 29/6/2017 thì xuất viện, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường: hiện trường là đoạn đường thẳng, trải nhựa nhẵn, có hai phần đường được phân cách bằng giải phân cách cứng, mỗi phần đường rộng 9 mét, tại khu vực có vạch sơn kẻ đường dành cho người đi bộ và gờ giảm tốc độ trên phần đường theo hướng đi của xe ô tô và xe đạp điện. Hiện trường để lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 18B – 00705 nằm giữa khu vực quay đầu xe và 01 xe đạp điện đổ nằm trên phần đường ngược chiều, có hai vết phanh của xe ô tô, vết dài nhất là 14,4 mét và 4 vết cày xe đạp điện có chiều hướng từ cầu Lạc Quần đến trung tâm huyện Tr, vết dài nhất là 7,35 mét và 01 vết máu loang ở lòng đường phía trước xe ô tô.

Theo kết quả khám nghiệm tử thi, có những tổn thương chính như sau: kết mạc hai mắt trắng nhợt; vùng bụng từ mũi ức theo đường giữa xuống tới khớp mu có đường phẫu thuật được khâu bằng nhiều mũi chỉ rời dài 22cm; tụ máu dưới da cơ bụng theo đường giữa trên diện 15cm x 10cm; trong ổ bụng chứa nhiều nước máu không đông; trong ổ gan chứa nhiều nước máu màu đen; cánh tay trái biến dạng; gãy cung xương sườn 3,4,5 bên phải, đầu gãy cắm vào trong; sai khớp khuỷu tay trái.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 501/GĐKTHS ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: nạn nhân Bùi Mạnh C chết do chấn thương vùng bụng, dập tạng, mất máu, cơ chế gây thương tích: do va đập.

Trong quá trình điều tra, Đình Văn T đã cùng gia đình phối hợp với Công ty TNHH vận tải Đ thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ cho gia đình cháu Bùi Mạnh C số tiền là 150 triệu đồng, gia đình cháu Mai Như Q số tiền 35 triệu đồng. Hiện gia đình cháu C không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đình Văn T. Cháu Q cùng đại diện hợp pháp từ chối giám định thương tích của cháu Q, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đình Văn T. Công ty TNHH vận tải Đ không đề nghị xem xét giải quyết việc bồi thường giữa Công ty với T.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 30/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Xuân Trường đã truy tố Đinh Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố, đồng thời cũng thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra thẩm tra xem xét công khai. Người đại diện hợp pháp của cháu C, người đại diện hợp pháp của cháu Q đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của cháu C và cháu Q xác định: Đinh Văn T đã cùng gia đình và Công ty TNHH vận tải Đ bồi thường cho gia đình cháu C số tiền 150 triệu đồng, gia đình cháu Q 35 triệu đồng, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Công ty TNHH vận tải Đ và bị cáo tự thỏa thuận về số tiền công ty đã bồi thường cho người bị hại, không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Từ các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Hồi 20 giờ 17 phút ngày 11/6/2017, tại khu vực xóm 14, xã K, huyện Tr bị cáo Đinh Văn T điều khiển xe ô tô khách loại 29 chỗ, biển kiểm soát 18B – 00705 của công ty TNHH Đ vào khu vực đông dân cư không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và bảo đảm khoảng cách an toàn đối với xe phía trước nên đầu xe ô tô phía bên phụ xô vào ngang xe đạp điện do cháu Mai Như Q và điều khiển chở cháu Bùi Mạnh C đi cùng chiều phía trước rẽ trái sang đường làm hai cháu bị ngã, hậu quả cháu C tử vong còn cháu Q bị thương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo và Công ty TNHH vận tải Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Cường số tiền 150.000.000đ và gia đình cháu Quỳnh 35.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của Cháu C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cháu Q và người đại diện hợp pháp của cháu Q cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, từ chối giám định thương tích và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Công ty TNHH vận tải Đ cũng không đề nghị giải quyết về dân sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Đinh Văn T, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức về lỗi làm của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các biên bản khám nghiệm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác; Kết hợp cùng với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 20 giờ 17 phút, ngày 11/6/2017, tại trục đường 489C thuộc địa phận xóm 14, xã K, huyện Tr, tỉnh Đ là khu vực đông dân cư, Đinh Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu SAMCO loại 29 chỗ biển kiểm soát 18B – 00705, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (tốc độ xe từ 61 – 68km/h), không giữ được khoảng cách an toàn giữa các xe đã gây tai nạn giao thông làm cháu Bùi Mạnh C tử vong, cháu Mai Như Q bị thương. Như vậy, bị cáo Đinh Văn T khi điều khiển xe ô tô đã vi phạm khoản 1 Điều 8, Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 5 Điều 5, Điều 6 Thông tư 91/2015/TT – BGTVT, ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người;

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm “11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định...”.

Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe: “Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình”.

Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT – BGTVT, ngày 31/12/2015 quy định các trường hợp phải giảm tốc độ: “*khu vực đông dân cư*”.

Điều 6 Thông tư số 91/2015/TT – BGTVT quy định về tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới trên đường bộ trong khu vực đông dân cư: *Tốc độ tối đa Đường đôi (có dải phân cách giữa); đường một chiều có từ 2 làn xe cơ giới trở lên là 60km/h.*

Hành vi của Đinh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo T là nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Hành vi của bị cáo xảy ra trong bối cảnh tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây nên tâm lý bất an lo lắng cho những người tham gia giao thông. Khi toàn xã hội đang tìm mọi biện pháp để giảm thiểu những vụ tai nạn giao thông, nguyên nhân do ý thức của những người khi tham gia giao thông không tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh về luật giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, nhưng do không chú ý quan sát để giữ khoảng cách an toàn giữa các xe, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi vào khu đông dân cư và chấp hành đúng hiệu lệnh giao thông khi có biển báo nên đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả cháu Bùi Mạnh C tử vong. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật vừa có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả là bồi thường cho người bị hại; người đại diện của người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi là đã không chú ý quan sát để đảm bảo khoảng cách an toàn khi sang phần đường ngược chiều. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định về hình phạt bổ sung thì người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi vi phạm của mình, cam kết sẽ chấp hành nghiêm Luật lệ khi tham gia giao thông, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo cùng Công ty TNHH vận tải Đ đã cùng thống nhất bồi thường cho gia đình cháu Bùi Mạnh C số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); gia đình cháu Mai Thu Q là 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng); Nay gia đình cháu C và gia đình cháu Q đều không yêu cầu bồi thường thêm. Chiếc xe ô tô mà bị cáo điều khiển gây tai nạn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH vận tải Đ nên việc công ty đã cùng bị cáo bồi thường cho người bị hại là đúng theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự, nay Công ty TNHH vận tải Đ và bị cáo tự thỏa thuận về số tiền công ty đã bồi thường cho người bị hại, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hậu quả cháu Mai Như Q bị thương do tai nạn, song cháu Q và

người đại diện hợp pháp của cháu Q từ chối giám định nên không có cơ sở xem xét về trách nhiệm hình sự đối với hậu quả này.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe ô tô BKS 18B-00705 đã thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm phương tiện, làm rõ nguyên nhân gây tai nạn, xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH vận tải Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty, đại diện Công ty đã nhận và không có yêu cầu đề nghị gì nên không cần điều chỉnh. Đối với chiếc xe đạp điện thu giữ trong vụ án, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành khám phương tiện, làm rõ nội dung vụ án thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình anh Bùi Xuân L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 1 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Th, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo Đinh Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Văn T, người đại diện hợp pháp của cháu Bùi Mạnh C, cháu Mai Như Q, người đại diện hợp pháp của cháu Mai Như Q, Công ty TNHH vận tải Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Trang

Phạm Thanh Nghị

Trần Văn Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Xuân Trường: 01 bản;
- Công an huyện Xuân Trường: 01 bản;
- CC THA DSH Xuân Trường: 01 bản;
- UBND xã Giao Nhân: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bị hại : 01 bản;
- Đại diện của người bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thi